

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2023

V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Sơn Hải

Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Viết C, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 00207700xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/7/2021; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Văn K, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 00208500xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/02/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu kèm theo có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đinh Viết C trình bày:

Trong thời gian tháng 11 năm 2018 tôi có nhiều lần gọi điện thoại tư vấn cho anh Triệu Văn K để tham gia bảo hiểm nhân thọ. Anh K được nghe tư vấn và đồng ý tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của Công ty Bảo hiểm nhân

thọ DAI-ICHI Việt Nam. Tôi từ xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang về nhà anh K thỏa thuận, thống nhất làm các thủ tục cần thiết để anh K mua bảo hiểm, sau đó tôi gửi cho công ty bảo hiểm. Tôi và anh K thống nhất tôi ứng tiền ra trước để đóng phí bảo hiểm cho anh K với số tiền 21.000.000 đồng. Cá nhân tôi giảm cho anh K số tiền là 3.000.000 đồng; vậy số tiền anh K còn phải trả cho tôi là 18.000.000 đồng. Anh K hứa là cuối năm 2018 bán được cam thì trả tiền luôn cho tôi. Khoảng 10 ngày sau thì có Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx, người mua bảo hiểm là anh K, trong hợp đồng bảo vệ cho 04 thành viên gia đình anh K. Hợp đồng bảo hiểm phát hành và có hiệu lực ngày 29/11/2018. Tôi đã đưa cho anh K hợp đồng trên cùng với Liên 2 Phiếu thu tiền ghi ngày 26/11/2018 của Công ty Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam, thể hiện số phí bảo hiểm năm đã đóng là 21.000.000 đồng; chữ viết “Cxxx” ở phần “Người thu tiền” và “Người lập phiếu” và dòng chữ “Đinh Viết C” là do tôi viết. Khi tôi đưa hợp đồng bảo hiểm cho anh K thì anh K có trả tôi 2.000.000 đồng bằng tiền mặt. Như vậy, anh K còn nợ tôi 16.000.000 đồng. Sau đó, tôi nhiều lần đòi anh K nhưng không được. Ngày 20/4/2021, tôi đến nhà anh K đòi tiền nhưng thấy cuộc nói chuyện không thuận lợi, anh K có ý định không trả nốt số tiền còn lại nên tôi có bật ghi âm cuộc nói chuyện. Trong cuộc nói chuyện, tôi đồng ý bớt cho anh K 1.000.000 đồng nữa và yêu cầu anh K trả 15.000.000 đồng. Đến cuối cuộc nói chuyện tôi có nói hôm nay anh K không trả cho tôi được 10.000.000 đồng thì trả cho tôi 5.000.000 đồng đi (vì lúc đó tôi đang cần tiền). Do đó, ngay sau khi chấm dứt cuộc nói chuyện đã ghi âm thì anh K có chuyển khoản trả cho tôi 5.000.000 đồng. Tôi đã gửi cho Tòa án USB có ghi âm cuộc nói chuyện trên và ảnh chụp thể hiện việc anh K có chuyển khoản trả cho tôi 5.000.000 đồng vào ngày 20/4/2021 nói trên. Như vậy, anh K còn nợ tôi 10.000.000 đồng. Dù tôi đã nhiều lần đòi nhưng anh K không trả nên tôi khởi kiện yêu cầu anh K trả nốt cho tôi 10.000.000 đồng này. Tại phiên tòa, tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như những ý kiến, lời khai đã trình bày trước đó gửi cho Tòa án và tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Theo bản tự khai, các tài liệu kèm theo có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn là anh Triệu Văn K trình bày:

Năm 2018 tôi có được anh Đinh Viết C tư vấn tham gia bảo hiểm nhân thọ. Sau khi được nghe anh C tư vấn về Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tôi không đồng ý tham gia bảo hiểm. Nhưng sau đó khoảng nửa tháng thì anh C mang về cho tôi Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx với Công ty Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam, và nói là đã đóng hộ phí bảo hiểm cho tôi, theo hợp đồng là 21.000.000 đồng, nhưng anh C nói là bớt cho tôi là 3.000.000 đồng do đang được khuyến mại và yêu cầu tôi thanh toán 18.000.000 đồng vào cuối năm sau khi tôi bán cam. Do tôi rất nể vì vợ anh C là giáo viên của con thứ hai của tôi tên là Triệu Minh V là người được bảo hiểm ghi trong hợp đồng, nên tôi đành chấp nhận hợp đồng mà anh C đưa. Tôi đã trả cho anh C 3 lần bằng tiền mặt với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, cụ thể là:

+ Lần 01: Ngày, tháng tôi không nhớ, năm 2018 tôi trả cho anh C số tiền là 5.000.000 đồng (tiền mặt).

+ Lần 02: Năm 2019, không nhớ ngày tháng, tôi trả cho anh C số tiền là 10.000.000 đồng (tiền mặt).

+ Lần 03: Cuối năm 2019, không nhớ ngày tháng, tôi trả cho anh C số tiền là 3.000.000 đồng (tiền mặt). Anh C đưa cho tôi phiếu thu.

Sau khi đã trả đủ 18.000.000 đồng thì đến năm 2019, tôi bỏ không đóng hợp đồng bảo hiểm này nữa nhưng anh C nói với tôi là đã đóng hộ phí cho tôi năm thứ hai và yêu cầu tôi thanh toán cho anh C 11.000.000 đồng. Tôi nói nếu anh tự đóng thì anh tự chịu. Sau đó anh C nhiều lần đòi tôi số tiền 11.000.000 đồng này nhưng tôi không đồng ý trả. Đến năm 2021, anh C lại đến nhà tôi đòi số tiền trên; tôi có bức xúc và nói với anh C là anh làm sai thì anh tự chịu chứ tôi có vay của anh C đâu. Nói chuyện khoảng một tiếng thì tôi mới hỏi anh C thế tôi còn nợ anh bao nhiêu thì anh C bảo là 11.000.000 đồng, anh C nói là bớt cho tôi 1.000.000 đồng nên yêu cầu tôi trả 10.000.000 đồng. Nhưng do tôi không đồng ý tham gia bảo hiểm tiếp mà anh C tự đóng nên tôi nói với anh C là mỗi người phải chịu một nửa, anh C cũng nhất trí và tôi đã trả luôn cho anh C số tiền 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Như vậy giữa tôi và anh C không còn nợ gì nữa. Nhưng năm 2022, tôi lại nhận được thông báo của Công an xã là anh C kiện đòi nợ tôi và sau đó anh C lại khởi kiện ra Tòa án yêu cầu tôi trả số tiền 10.000.000 đồng còn nợ tiền đóng bảo hiểm thì tôi không nhất trí vì tôi đã trả cho anh C hết các khoản tiền đóng bảo hiểm, không còn nợ gì anh C nữa. Tại phiên tòa, tôi giữ nguyên những ý kiến, lời khai đã trình bày trước đó gửi cho Tòa án và tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Viết C.

+ Buộc anh Triệu Văn K phải có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Viết C số tiền vay là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí: Bị đơn anh Triệu Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho anh Đinh Viết C số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004064 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình.

+ Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo; Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Được thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đinh Viết C yêu cầu anh Triệu Văn K có địa chỉ cư trú tại thôn L, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang phải trả số tiền 10.000.000 đồng còn nợ do anh C đã ứng tiền ra trước để đóng phí hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho anh K. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo trình bày của anh C thì sau khi anh C tư vấn, anh K đồng ý tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx (ngày phát hành hợp đồng và ngày có hiệu lực của hợp đồng là ngày 29/11/2018) với Công ty Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam. Trước khi tham gia hợp đồng này thì anh C và anh K thống nhất anh C ứng tiền ra trước để đóng phí bảo hiểm cho anh K với số tiền 21.000.000 đồng, anh C dùng tiền của cá nhân giảm cho anh K số tiền là 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền anh K phải trả cho anh C là 18.000.000 đồng. Anh K hứa là cuối năm 2018 bán được cam thì trả số tiền 18.000.000 đồng này cho anh C.

[3] Theo trình bày của anh K thì năm 2018 anh K có được anh C tư vấn tham gia hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nhưng anh K không đồng ý tham gia bảo hiểm. Nhưng sau đó khoảng nửa tháng thì anh C mang cho anh K Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx với Công ty Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam; nói là đã đóng hộ phí bảo hiểm cho anh K theo hợp đồng là 21.000.000 đồng, nhưng anh C bớt cho anh K là 3.000.000 đồng do đang được khuyến mại và yêu cầu anh K thanh toán 18.000.000 đồng vào cuối năm, sau khi anh K bán cam. Do anh K rất nể vì vợ anh C là giáo viên của con thứ hai của anh K tên là Triệu Minh V, là người được bảo hiểm ghi trong hợp đồng, nên anh K đành chấp nhận hợp đồng mà anh C đưa.

[4] Tuy anh C và anh K trình bày khác nhau về quá trình anh C tư vấn và anh K tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx với Công ty Bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam nhưng từ lời trình bày của các đương sự ở trên và các chứng cứ do các đương sự cung cấp, khẳng định được anh K đã tham gia hợp đồng bảo hiểm trên và cả anh C và anh K đều thống nhất thừa nhận số tiền 21.000.000 đồng đóng phí bảo hiểm năm đầu tiên là do anh C đã ứng ra trước vào ngày 26/11/2018 để đóng thay cho anh K. Như vậy, giữa anh

C và anh K đã có hợp đồng bằng miệng về việc vay tài sản (21.000.000 đồng) vào ngày 26/11/2018, trong đó anh C là bên cho vay, còn anh K là bên vay. Do anh C giảm cho anh K số tiền là 3.000.000 đồng nên số tiền anh K còn nợ và phải trả cho anh C là 18.000.000 đồng; thời hạn trả là cuối năm 2018, sau khi anh K bán vườn cam.

[5] Anh K cho rằng mình đã trả hết số nợ 18.000.000 đồng trên cho anh C thành 03 lần, đều bằng tiền mặt: Lần 01 vào ngày, tháng không nhớ của năm 2018, trả 5.000.000 đồng; lần 02 vào ngày, tháng không nhớ của năm 2019, trả 10.000.000 đồng; lần 03 vào ngày, tháng không nhớ của cuối năm 2019, trả 3.000.000 đồng và anh C đưa cho anh K phiếu thu tiền.

[6] Ngoài ra, anh K khai là sau khi đã trả đủ 18.000.000 đồng thì đến năm 2019, anh K bỏ không đóng hợp đồng này nữa nhưng anh C nói là đã đóng hộ phí cho anh K năm thứ hai và yêu cầu anh K thanh toán cho anh C 11.000.000 đồng; Anh K nói nếu anh C tự đóng thì tự chịu, anh C nói là bớt cho 1.000.000 đồng, yêu cầu anh K trả 10.000.000 đồng; nhưng do anh K không đồng ý tham gia bảo hiểm tiếp mà anh C tự đóng nên anh K nói với anh C là mỗi người phải chịu một nửa, anh C cũng nhất trí và anh K đã trả luôn cho anh C số tiền 5.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản.

[7] Anh C không thừa nhận có sự việc đã đóng hộ phí bảo hiểm năm thứ hai cho anh K và yêu cầu anh K thanh toán cho anh C 11.000.000 đồng như anh K đã trình bày; đối với số tiền 5.000.000 đồng mà anh K khai là đã chuyển khoản cho anh C thì anh C khai đây chính số tiền anh K chuyển khoản trả cho anh vào ngày 20/4/2021 nói trên khi anh C đi đòi anh K số tiền mà anh K còn nợ phí bảo hiểm của năm thứ nhất mà anh C đã ứng ra đóng trước. Thêm vào đó, anh C cho rằng lời khai của anh K là anh C tự ý đóng hộ anh K phí bảo hiểm năm thứ hai với mức 11.000.000 đồng là không phù hợp về mức đóng so với hợp đồng, dù là tính theo nửa năm hay theo quý (vì theo hợp đồng, mức phí dự tính đóng định kỳ theo năm là 21.000.000 đồng); do đó, lời trình bày này của anh K là không có căn cứ.

[8] Hội đồng xét xử thấy rằng tại buổi hòa giải ngày 22/3/2023, chính anh K đã gọi tổng đài dịch vụ khách hàng của Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam hỏi về tình trạng Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx và được tổng đài dịch vụ khách hàng của Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam thông báo là hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx nói trên đã tạm dừng từ ngày 29/11/2019 (bút lục 144). Điều đó có nghĩa là Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx đã tạm dừng từ năm thứ hai. Bản thân anh K ngoài lời trình bày ra thì không đưa ra được chứng cứ gì về việc anh C đã đóng hộ 11.000.000 đồng phí bảo hiểm cho năm thứ hai, trong khi anh C không thừa nhận có việc này. Vì vậy, lời khai của anh K về việc anh C đã tự ý đóng hộ cho anh K phí bảo hiểm năm thứ hai là 11.000.000 đồng, sau đó yêu cầu anh K trả

tiền và anh K đã chuyển khoản trả cho anh C 5.000.000 đồng như anh K trình bày ở trên là không có căn cứ.

[9] Đối với số nợ 18.000.000 đồng đóng phí bảo hiểm năm thứ nhất, anh C chỉ thừa nhận là anh K đã trả cho anh được 7.000.000 đồng, một lần anh K trả 2.000.000 đồng tiền mặt khi anh C đưa hợp đồng bảo hiểm và liên 2 của Phiếu thu tiền cho anh K; lần 2 vào ngày 20/4/2021, anh K chuyển khoản trả 5.000.000 đồng (bút lục 12); anh C đồng ý bớt thêm cho anh K 1.000.000 đồng, như vậy anh K còn nợ anh C 10.000.000 đồng. Còn anh K khai là đã trả làm 03 lần, đủ 18.000.000 đồng cho anh C; sau khi trả đủ thì anh C đưa anh K liên 2 của Phiếu thu tiền.

[10] Hội đồng xét xử thấy rằng khi anh C đưa Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho anh K và anh K đã nhận Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ này thì thể hiện là anh K đã mua bảo hiểm và đã tham gia Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ số 2754xxx với Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI-ICHI Việt Nam, nên việc anh C giữ lại liên 2 của Phiếu thu tiền không có ý nghĩa gì. Lời khai của anh C về quá trình anh K trả nợ nói trên cũng phù hợp với ảnh chụp màn hình thể hiện kết quả giao dịch vào hồi 19 giờ 53 phút ngày 20/4/2021 anh K chuyển khoản cho anh C 5.000.000 đồng (bút lục 12); đồng thời phù hợp nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh C và anh K tại nhà anh K vào ngày 20/4/2021, thể hiện việc anh C diễn giải đã ứng tiền đóng phí bảo hiểm năm thứ nhất là 21.000.000 đồng, cho anh K 3.000.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng anh K chưa trả (sau khi đã trừ đi 2.000.000 đồng anh K trả luôn cho anh C khi anh C đưa hợp đồng bảo hiểm và phiếu thu tiền cho anh K), tại cuộc nói chuyện anh C đồng ý cho thêm anh K 1.000.000 đồng nữa nên anh K còn phải trả 15.000.000 đồng; cuối buổi nói chuyện anh C có yêu cầu anh K chuyển trả cho anh C 5.000.000 đồng (bút lục 138, 141). Theo ghi âm thì khi anh C trình bày như trên thì không thấy anh K phản đối gì. Anh K cũng không yêu cầu giám định ghi âm mà anh C cung cấp cho Tòa án. Trong khi đó, ngoài lời khai là đã trả 18.000.000 đồng cho anh C ra thì anh K không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì cho việc trả số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ để chấp nhận, cần căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự để buộc anh K có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền 10.000.000 đồng và anh K phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của anh C được Tòa án chấp nhận nên anh K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh C không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Viết C, buộc anh Triệu Văn K có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Viết C số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Anh Triệu Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Anh Đinh Viết C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004064 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mai Hồng

